

CHỈ SỐ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN THÁNG 02 NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Đơn vị tự đánh giá, chấm điểm	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học	100			32		
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				có	Đạt	Điều kiện bắt buộc
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				có	Đạt	Điều kiện bắt buộc
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên) - Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.	30	Tối đa 6 điểm Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm.	Mức độ 1: dưới 10 điểm; Mức độ 2: từ 10 - 20 điểm; Mức độ 3: trên 20 điểm	6 0 0 0 0 0	Đạt mức độ 1	Meet.google.com/wbm-fxmn-otw
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm. - Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm. - Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm	Mức độ 1: dưới 4 điểm; Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm; Mức độ 3: trên 7 điểm	0 0 0	Không đạt	Đường link và số lượng học liệu
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm) Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	20	Tối đa 15 điểm Tối đa 5 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	0 0	Không đạt	Quy chế /Kế hoạch /văn bản triển khai



1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:	20		Mức độ 1: dưới 8 điểm; Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm; Mức độ 3: trên 14 điểm	16	Đạt mức độ 3	
	- 100% giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu		< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm;		7		
	- 100% giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		> 60%: tối đa 7 điểm		7		
	- 10% giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 7 điểm				
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học:	20	< 20%: tối đa 2 điểm;	Mức độ 1: dưới 8 điểm; Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm; Mức độ 3: trên 14 điểm	10	Đạt mức độ 2	
	- 53% phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học		20%-60%: tối đa 5 điểm; > 60%: tối đa 8 điểm		5		
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học[1]: 2 - 3 em/1 máy (01 phòng 21 máy, 04 máy đã hỏng).		Mức độ 1: tối đa 2 điểm; Mức độ 2: tối đa 5 điểm; Mức độ 3: tối đa 7 điểm		5		
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục vụ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		Tối đa 5 điểm		0		
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100			58		
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				có		Điều kiện bắt buộc
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				có		Điều kiện bắt buộc
	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê):				50		Hệ thống quản trị và lưu trữ nhà trường
	- Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường		Tối đa 6 điểm		6		
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		Tối đa 6 điểm		6		

2.3.	- Có triển khai số điểm điện tử, học bạ điện tử	70	<i>File PDF: tối đa 3 điểm; Áp dụng chứng thư số: tối đa 10 điểm</i>	Mức độ 1: dưới 20 điểm; Mức độ 2: từ 20-50 điểm; Mức độ 3 : trên 50 điểm	0	Đạt mức độ 2	Tốt: https://fbot.esoft.edu.vn. Quyết định số 11/QĐ-CVA ngày 15/02/2023; Quyết định số 12/QĐ-CVA ngày 15/02/2023
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		<i>Tối đa 6 điểm</i>		6		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		<i>Tối đa 10 điểm</i>		10		
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		<i>Tối đa 10 điểm</i>		10		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		<i>Tối đa 6 điểm</i>		6		
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		<i>Tối đa 6 điểm</i>		6		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:	30		Mức độ 1: dưới 10 điểm; Mức độ 2: từ 10-18 điểm; Mức độ 3: trên 18 điểm	8	Đạt mức độ 1	Đường link/ Quy chế/ Văn bản
	- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)		<i>Tối đa 8 điểm</i>		8		
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		<i>Tối đa 12 điểm</i>		0		
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		<i>Tối đa 10 điểm</i>		0		

[1] Mức độ 1 (chưa đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có nhiều hơn 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; Mức độ 2 (đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có 2-3 học sinh phải học chung 1 máy tính; Mức độ 3 (đáp ứng tốt yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính.



Nguyễn Thị Hương